

Số: TVHN-305/DBQG

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

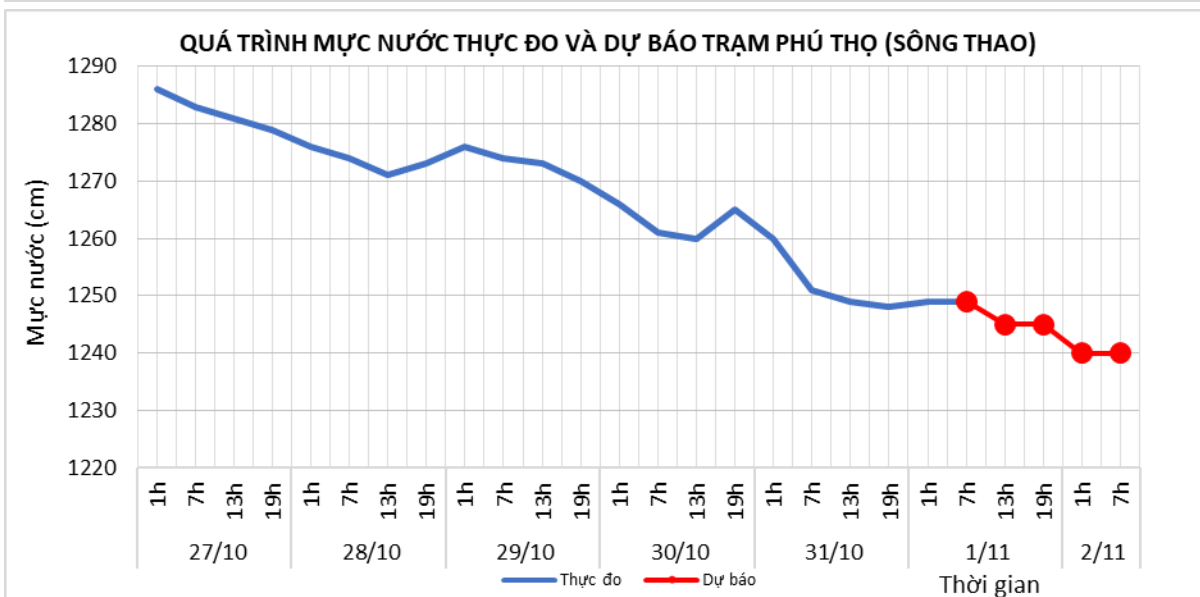
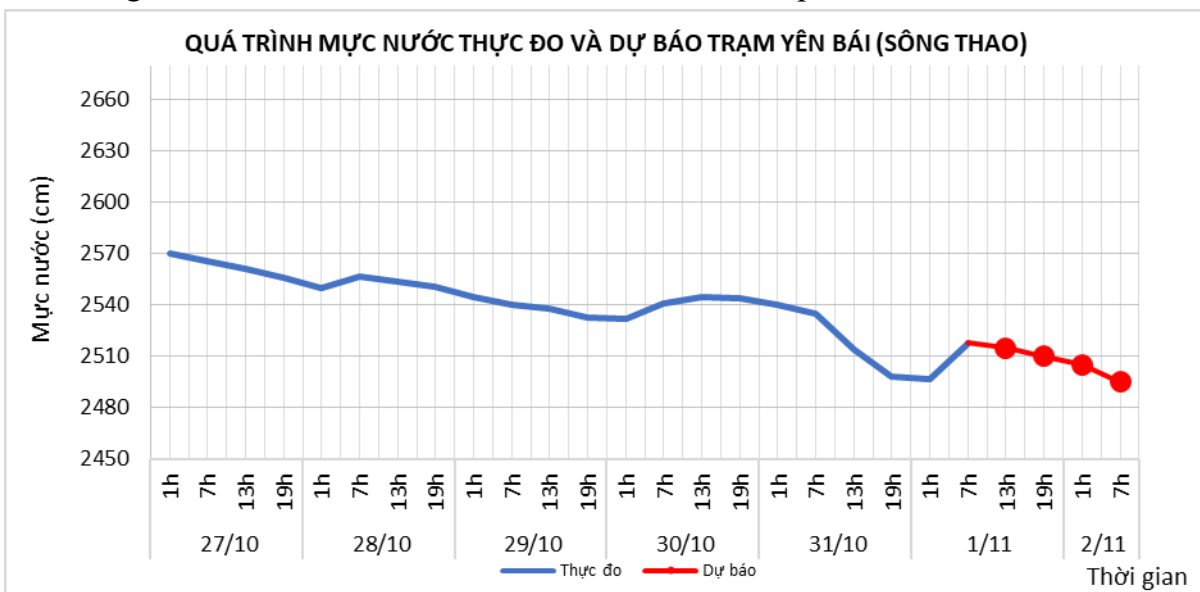
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



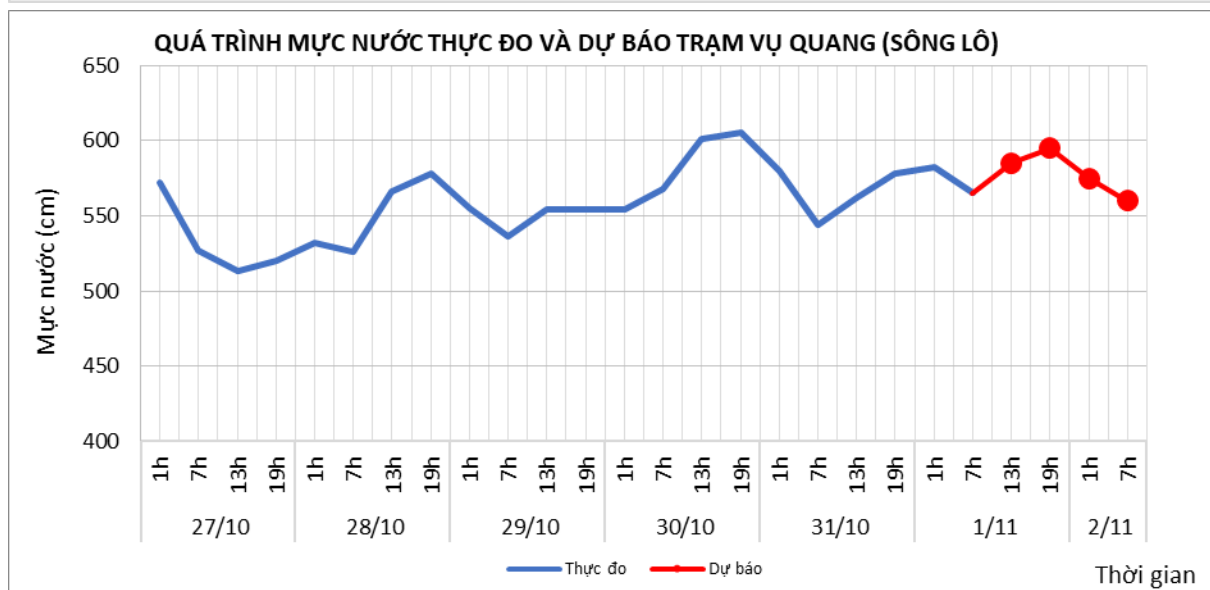
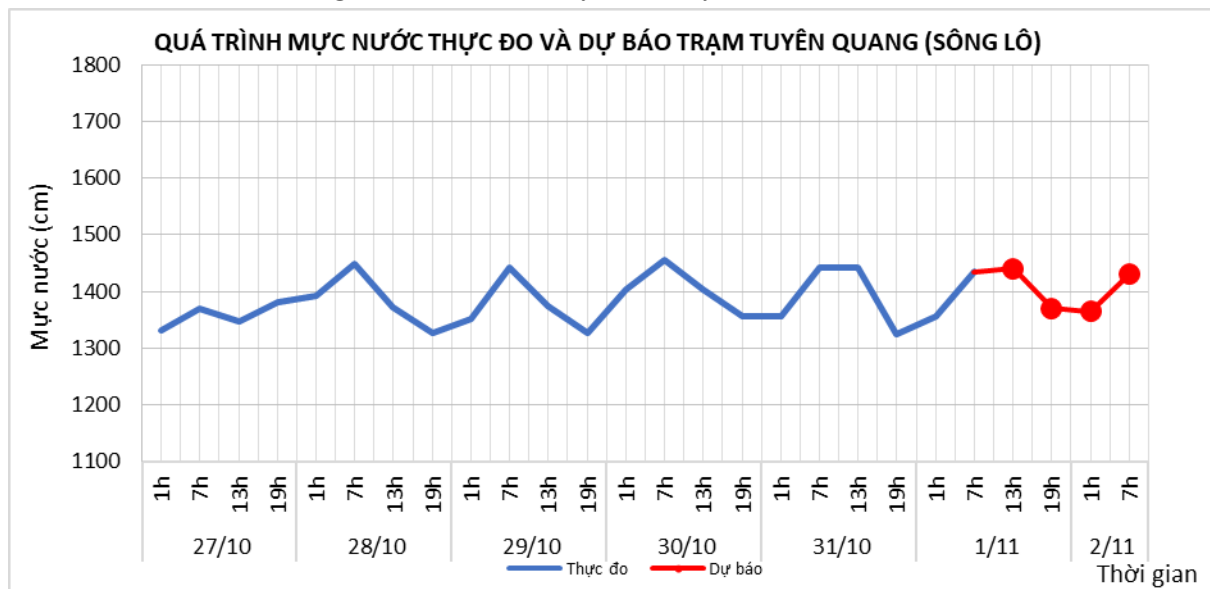
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



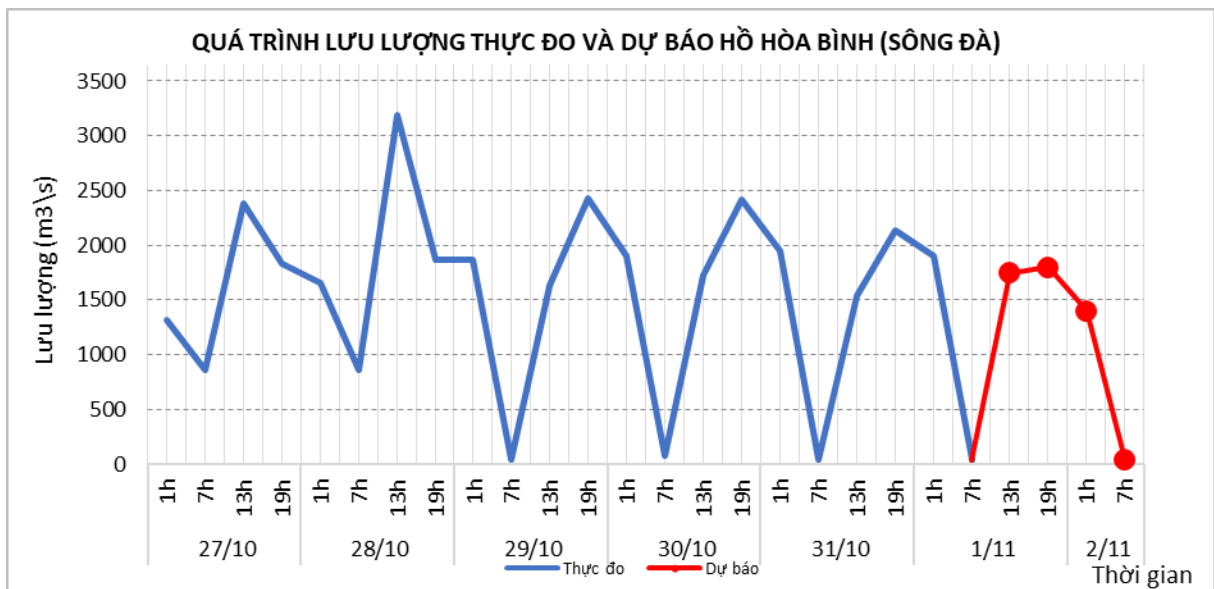
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



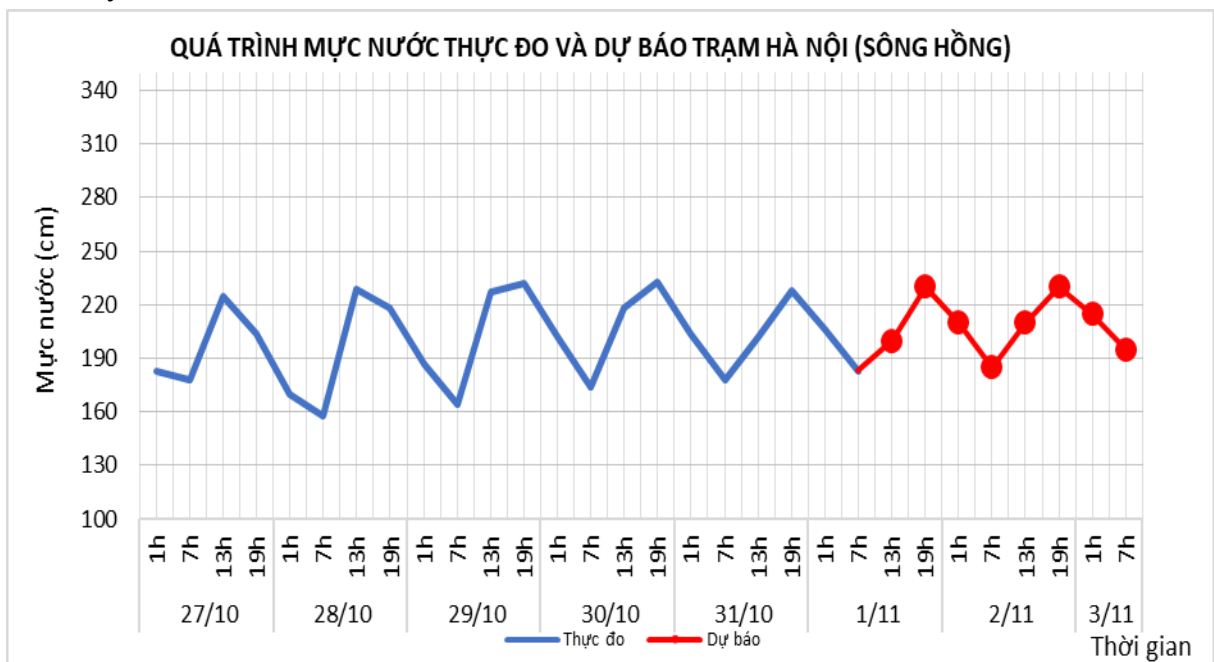
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

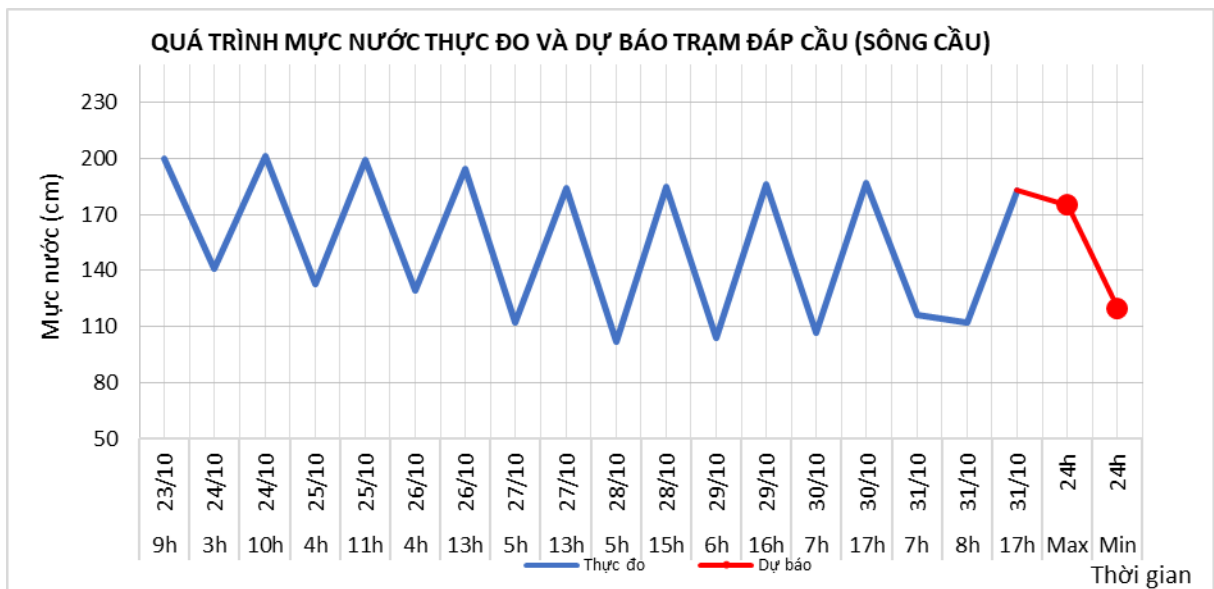
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



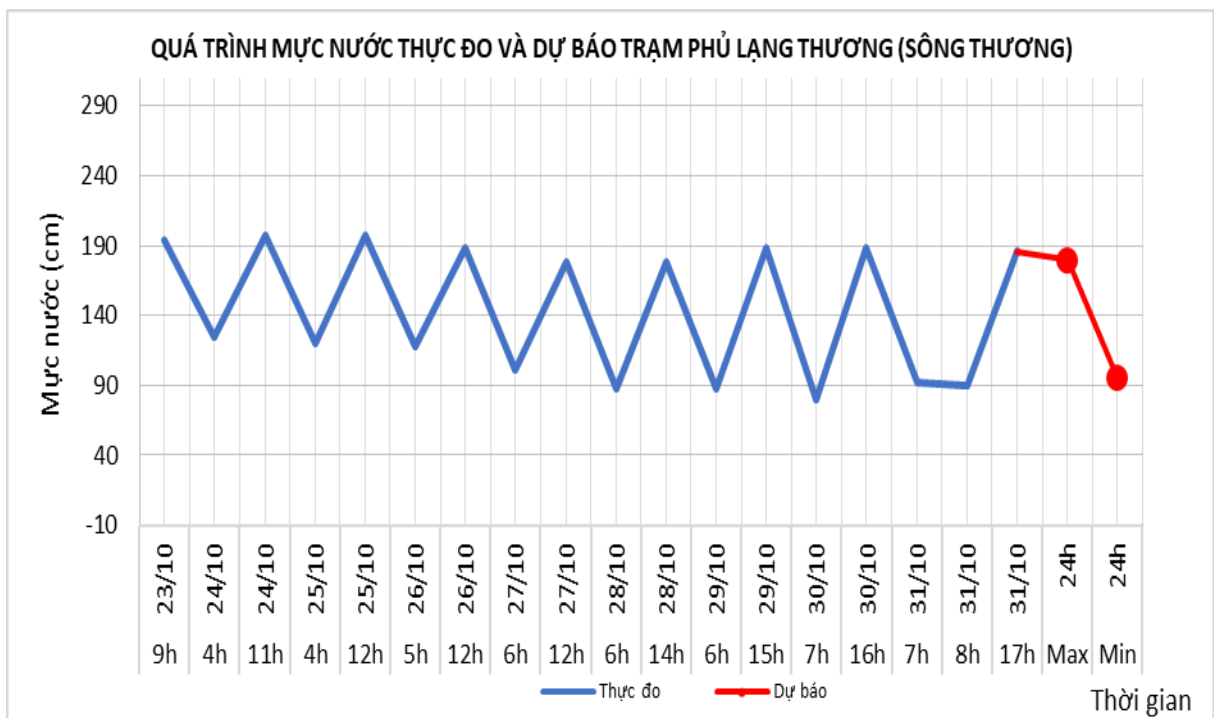
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



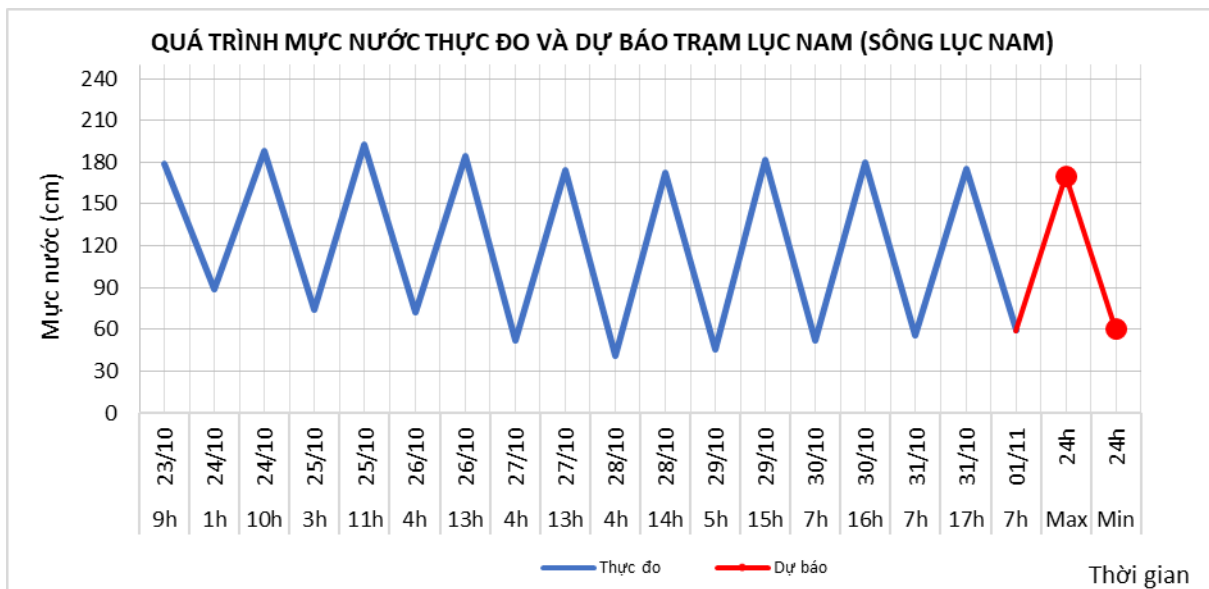
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



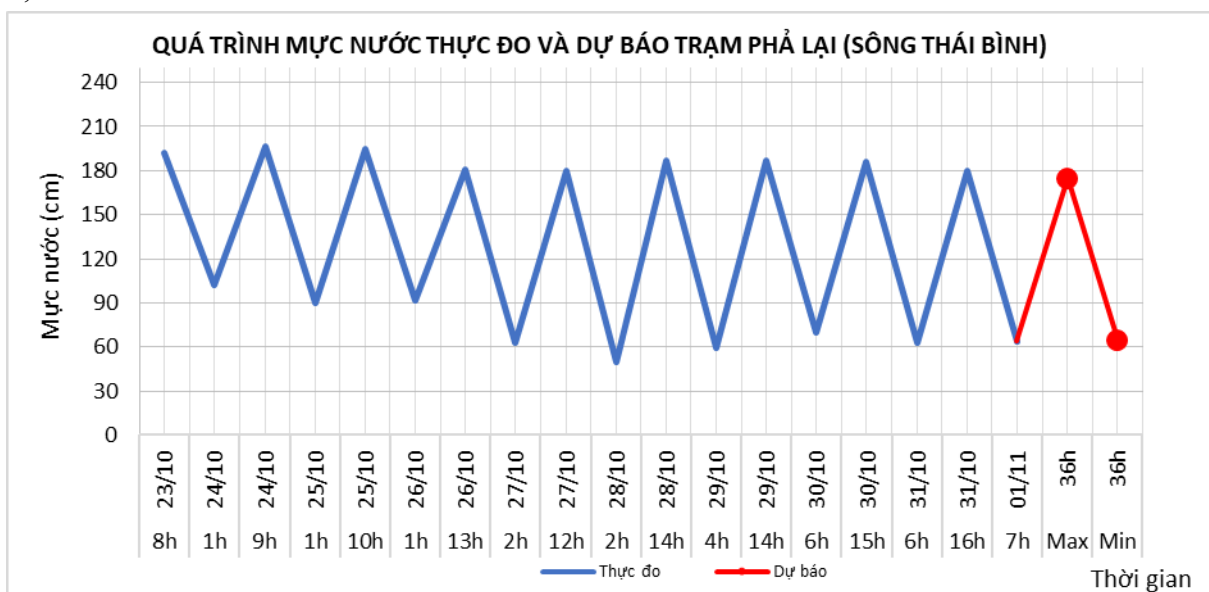
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,75m; thấp nhất là 0,65m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

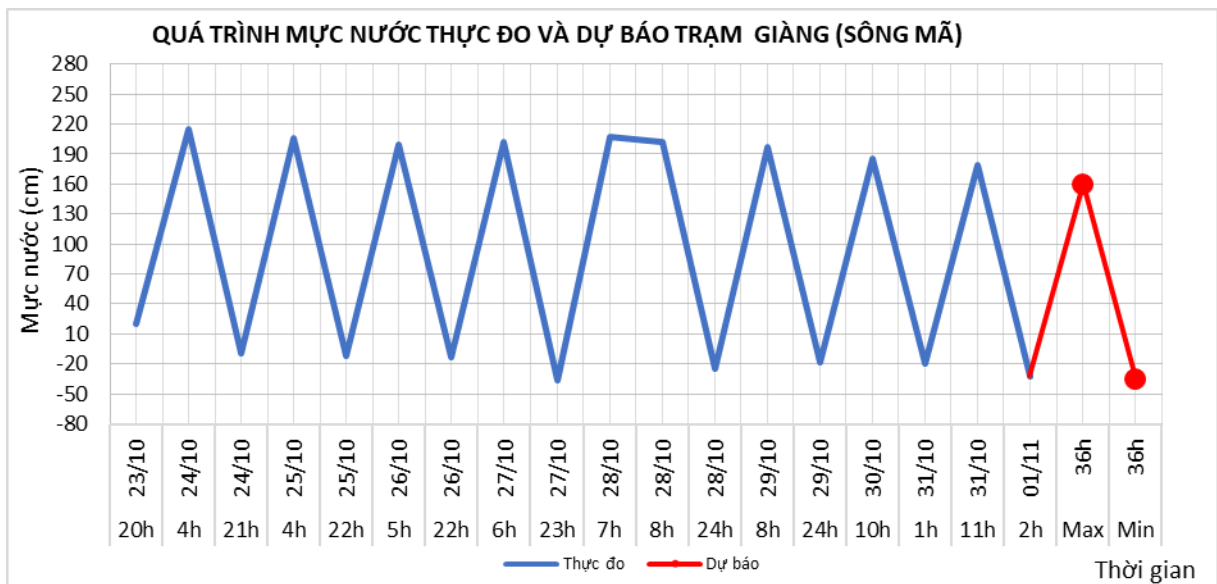
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



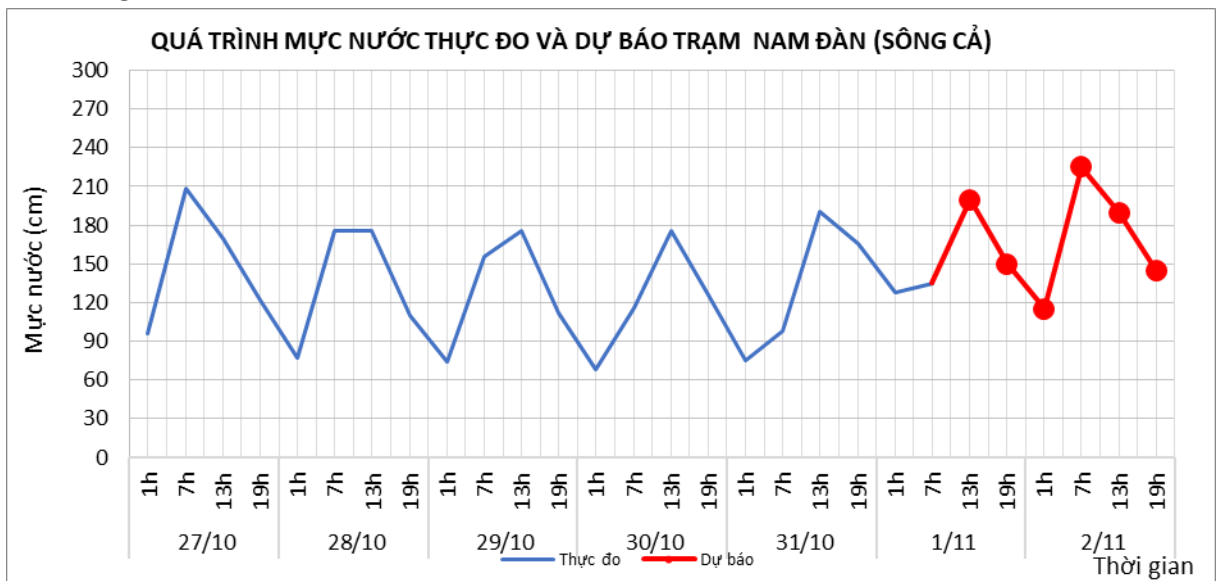
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



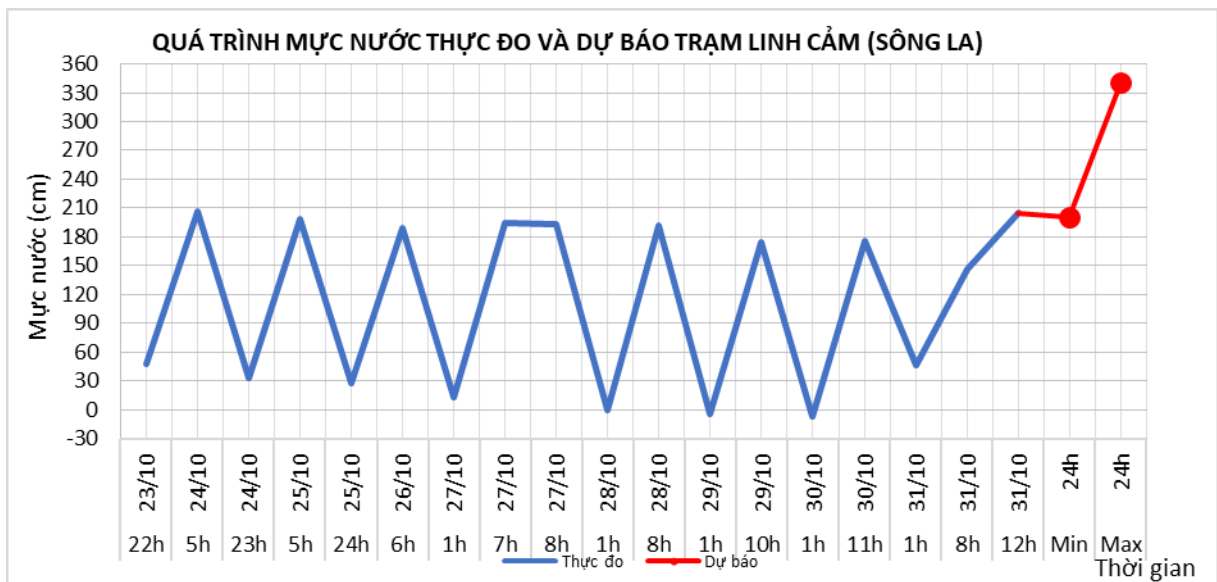
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên. Mức nước lúc 7h/01/11, trên sông Ngàn Sâu tại trạm Chu Lễ 13,28m, trên BĐ2 0,78m; tại Hòa Duyệt 7,51m, ở mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục lên. Đến sáng mai (02/11), mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố khả năng lên mức BĐ2-BĐ3; hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1.



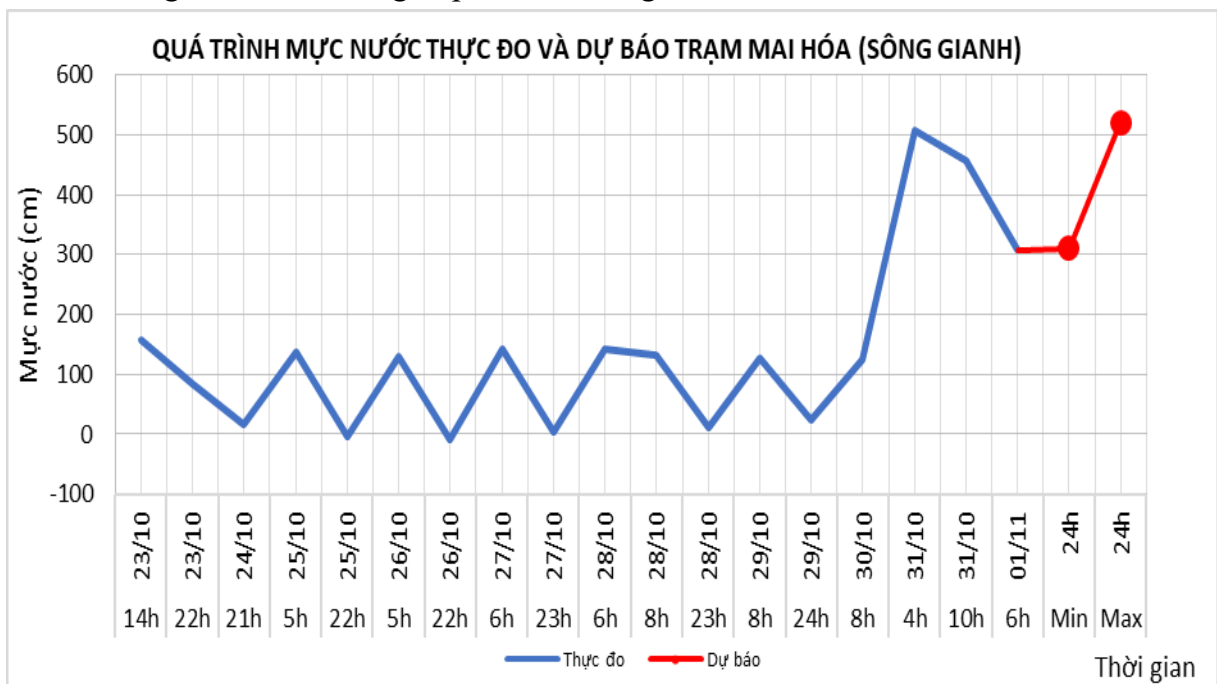
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Gianh đang dao động ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Gianh khả năng tiếp tục dao động ở mức BĐ1-BĐ2, đến trên BĐ2.



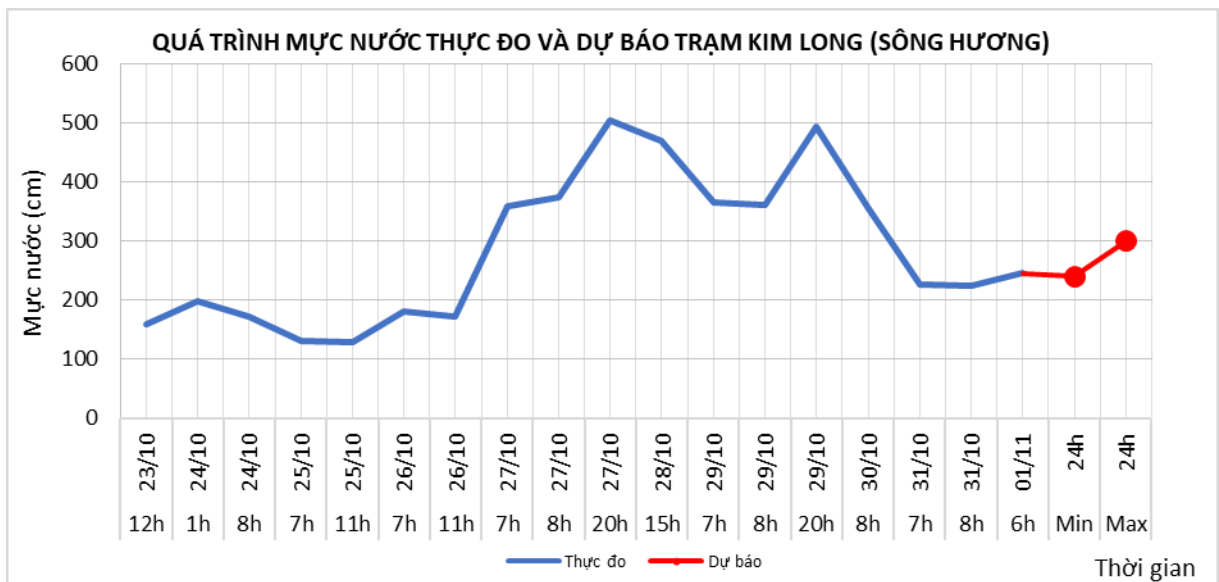
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ dao động ở trên mức BĐ2 từ 0,22-0,46m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12-24 giờ tới, lũ trên sông Hương và sông Bồ khả năng tiếp tục dao động ở mức BĐ2-BĐ3.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

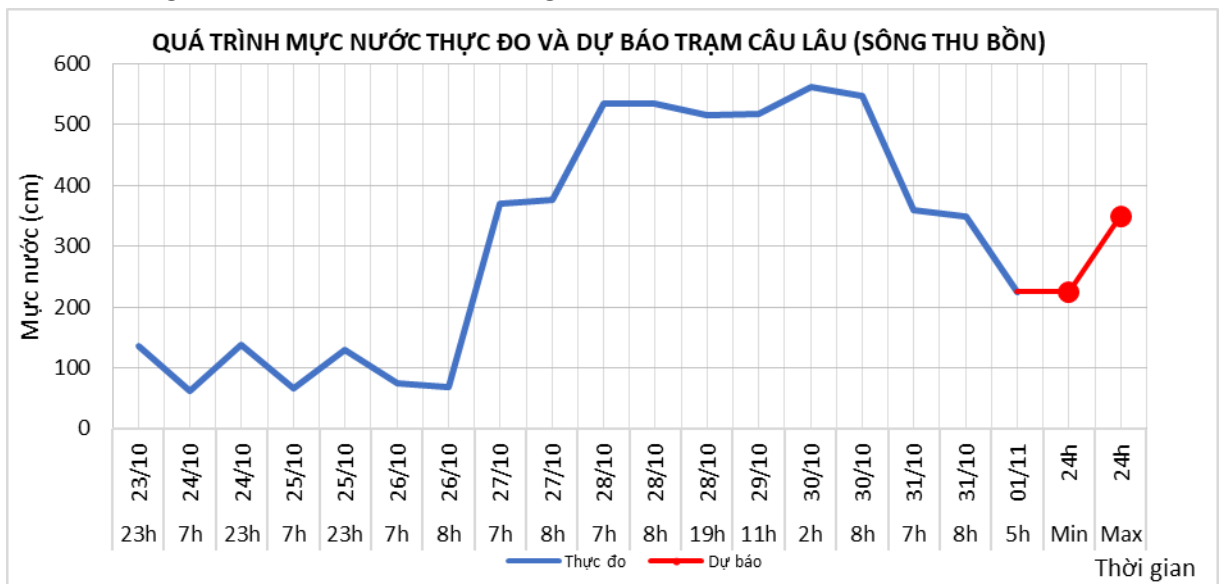
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn đang xuống dần và vẫn ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng lên mức BĐ2 đến trên BĐ2.



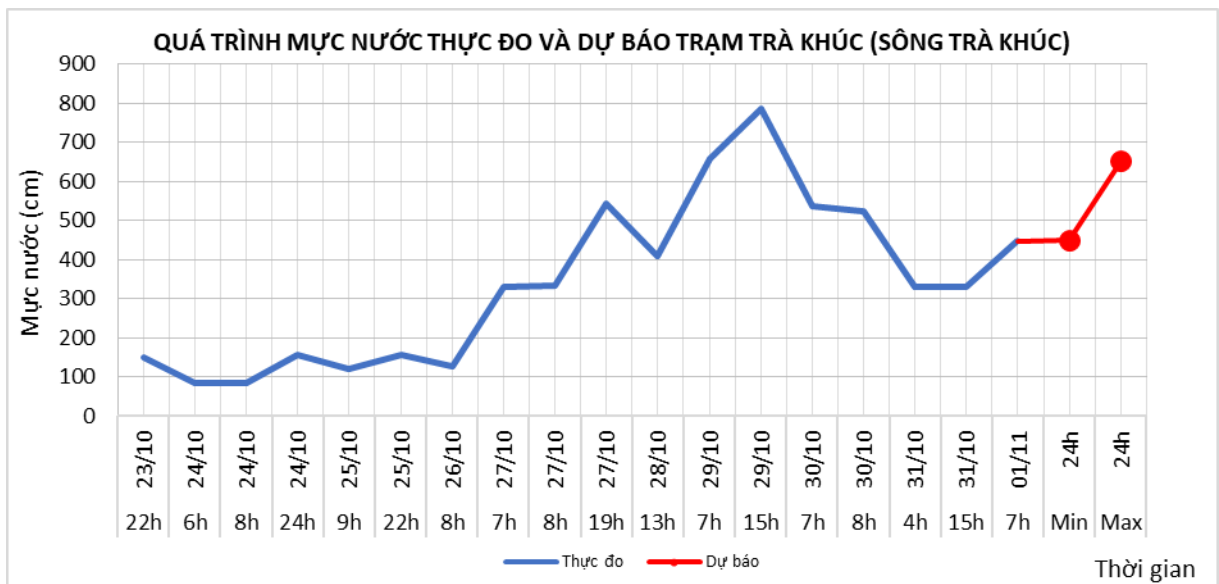
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang lên. Mức nước lúc 07h ngày 01/11 tại trạm Trà Khúc 4,48m, dưới BĐ2 0,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.



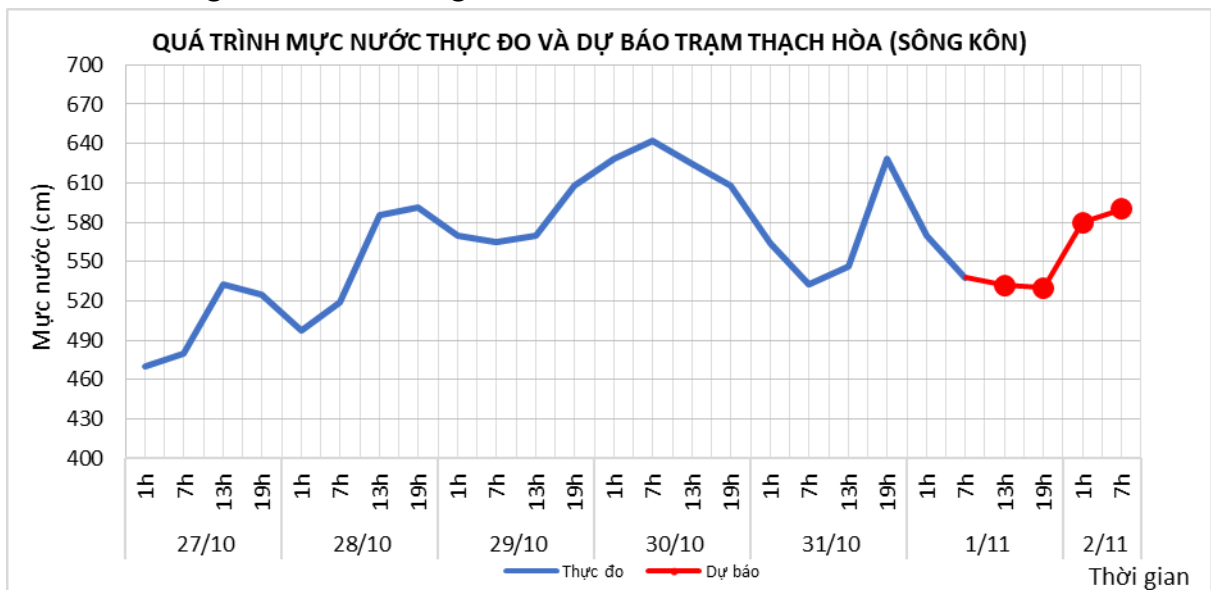
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động và đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn có khả năng lên trở lại.



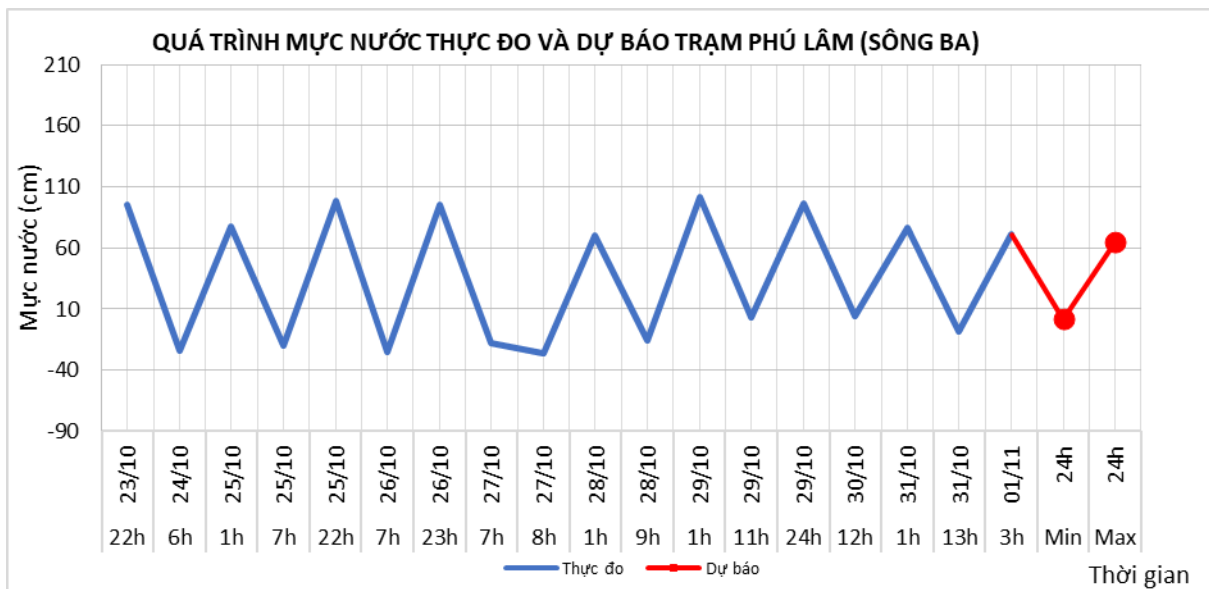
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

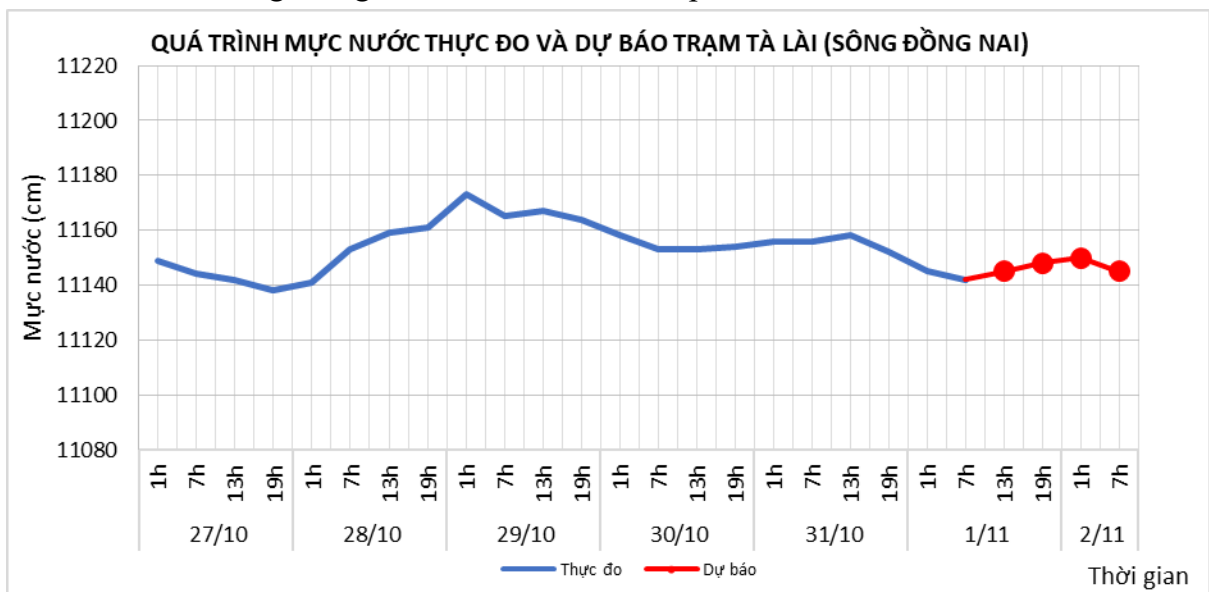
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



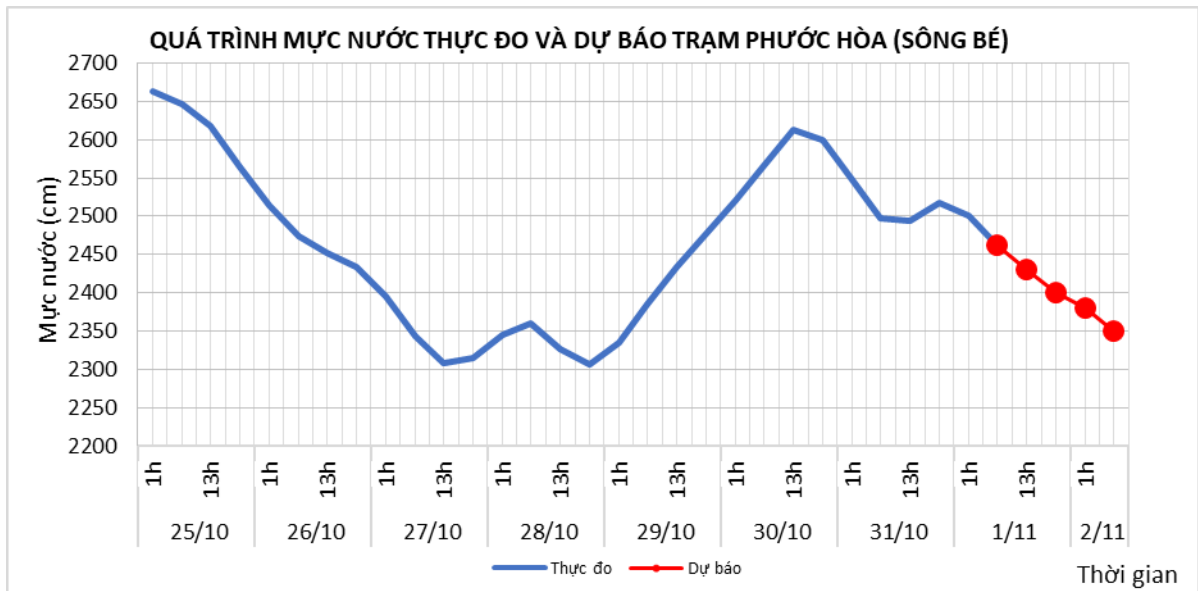
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục xuống.



6. Lưu vực sông Mê Công

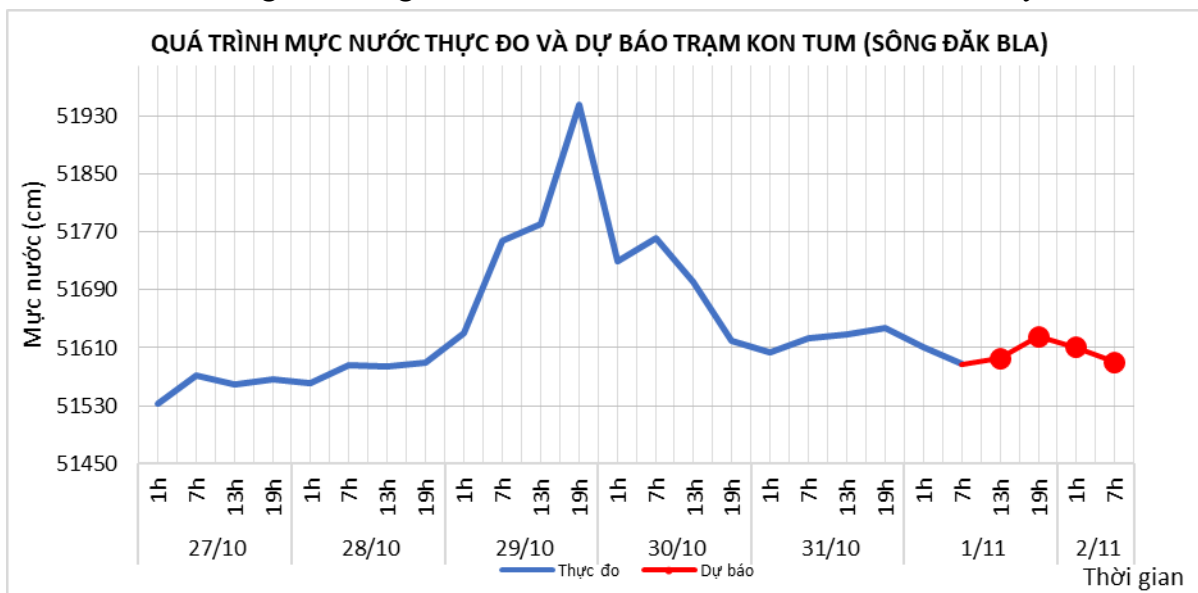
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



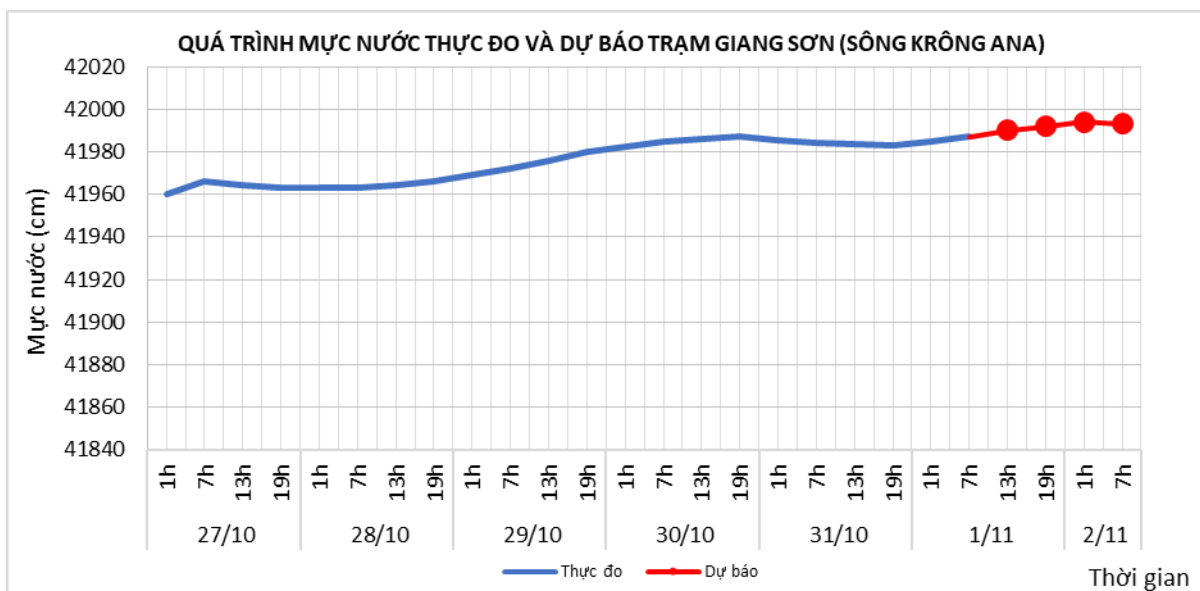
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



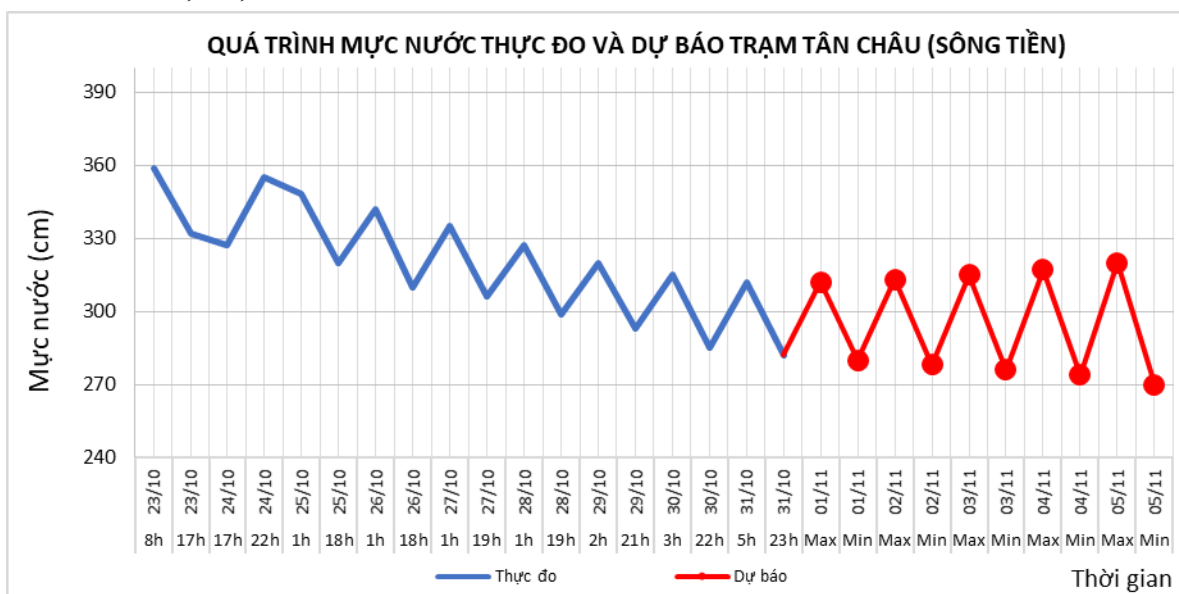
6.3. Sông Cửu Long

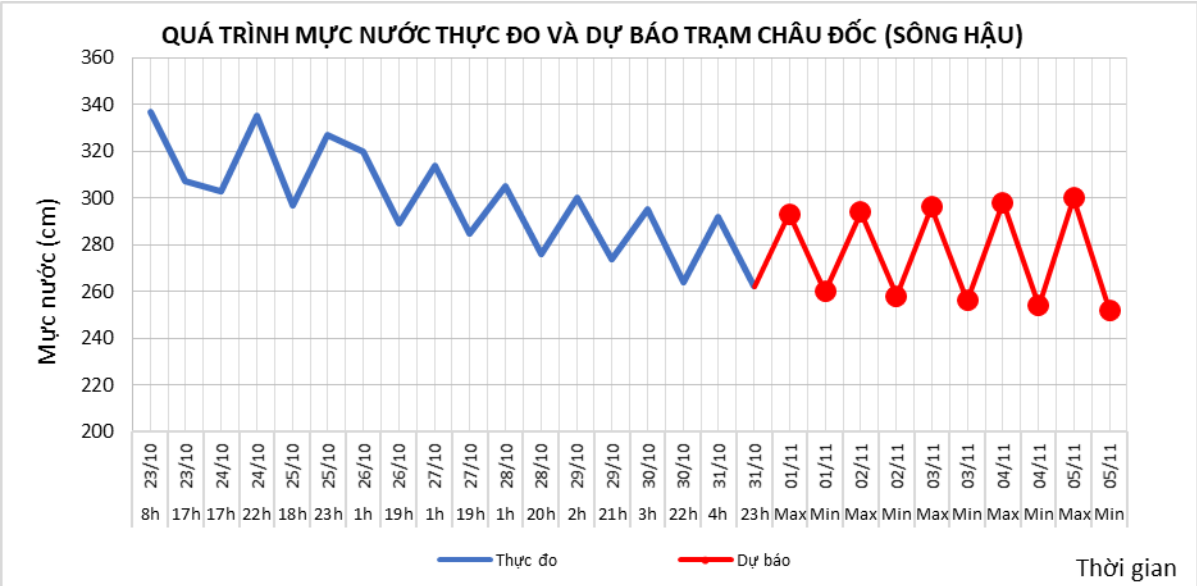
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều theo xu thế xuống dần. Mức nước cao nhất ngày 31/10 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,12m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,92m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 05/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,2m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,0m, ở mức BĐ1.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/10	19h-31/10	1h-01/11	7h-01/11	13h-01/11		19h-01/11		1h-02/11		7h-02/11		13h-02/11		19h-02/11		1h-03/11		7h-03/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1543	2134	1904	40	1750	📈	1800	📈	1400	📉	40	📉								
Thao	Yên Bái	2514	2498	2497	2518	2515	📉	2510	📉	2505	📉	2495	📉								
Thao	Phú Thọ	1249	1248	1249	1249	1245	📉	1245	👉	1240	📉	1240	👉								
Lô	Tuyên Quang	1442	1325	1357	1435	1440	📈	1370	📉	1365	📉	1430	📈								
Lô	Vụ Quang	562	578	582	565	585	📈	595	📈	575	📉	560	📉								
Hồng	Hà Nội	202	228	206	183	200	📈	230	📈	210	📉	185	📉	210	📈	230	📈	215	📉	195	📉
Cả	Nam Đàn	191	166	128	135	200	📈	150	📉	115	📉	225	📈	190	📉	145	📉				
Kôn	Thanh Hòa	546	628	570	538	532	📉	530	📉	580	📈	590	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11158	11152	11145	11142	11145	📈	11148	📈	11150	📈	11145	📉								
Bé	Phước Hòa	2494	2517	2500	2462	2430	📉	2400	📉	2380	📉	2350	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51629	51638	51610	51587	51595	📈	51625	📈	51610	📉	51590	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41983	41983	41983	41987	41990	📈	41992	📈	41994	📈	41993	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	183	↓	112	↓	175	↓	120	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	186	↓	90	↑	180	↓	95	↑
Lục Nam	Lục Nam	175	↓	59	↑	170	↓	60	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	180	↓	63	→	175	↓	65	↑
Mã	Giàng (**)	179	↓	-32	↓	160	↓	-35	↓
La	Linh Cảm	205	↑	147	↑	340	↑	200	↑
Gianh	Mai Hóa	457	↓	307	↑	520	↑	310	↑
Hương	Kim Long	246	↓	225	↓	300	↑	240	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	350	↓	225	↓	350	→	225	→
Trà Khúc	Trà Khúc	448	↓	331	↑	650	↑	450	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	71	↓	-8	↓	65	↓	2	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				01/11		02/11		03/11		04/11		05/11				01/11		02/11		03/11		04/11		05/11	
Sông Tiền	Tân Châu	312	🔴	312	🟡	313	🟢	315	🟢	317	🟢	320	🟢	282	🔴	280	🔴	278	🔴	276	🔴	274	🔴	270	🔴
Sông Hậu	Châu Đốc	292	🔴	293	🟢	294	🟢	296	🟢	298	🟢	300	🟢	262	🔴	260	🔴	258	🔴	256	🔴	254	🔴	252	🔴

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 02/11

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng